TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 686/2022/QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 26 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào:

- Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 55, 58, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Luật phí và Lệ phí năm 2015;

-Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 929/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Thanh N, sinh năm 1981; thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; cùng nơi tạm trú: Số 100/6A, khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Dương Thị Ngọc A, sinh năm 1980; thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; cùng nơi tạm trú: Số 100/6A, khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Thanh N và Bà Dương Thị Ngọc A tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Một, thị xã V, tỉnh Vĩnh Long theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số 01 ngày 20/02/2008.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, đời sống không hạnh

phúc. Trong thời gian mâu thuẫn Ông Lê Thanh N và Bà Dương Thị Ngọc A đã nhiều lần nói chuyện để hòa giải nhưng không hòa hợp được. Hiện tại, Ông Lê Thanh N và Bà Dương Thị Ngọc A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông Lê Thanh N và Bà Dương Thị Ngọc A có 02 người con chung tên Lê Thị Thanh X, sinh ngày 27/9/2009 và Lê Thanh T, sinh ngày 08/01/2013. Sau khi ly hôn, Bà Dương Thị Ngọc A được trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Thanh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai người con chung, mỗi người con cấp dưỡng số tiền 2.000.000 đồng/tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 10/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa Ông Lê Thanh N và Bà Dương Thị Ngọc A là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận con chung, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Thanh N và Bà Dương Thị Ngọc A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Dương Thị Ngọc A được trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung tên Lê Thị Thanh X, sinh ngày 27/9/2009 và Lê Thanh T, sinh ngày 08/01/2013.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Thanh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai người con chung, mỗi người con cấp dưỡng số tiền 2.000.000 đồng/tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 10/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Thanh N và Bà Dương Thị Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Lê Thanh N và Bà Dương Thị Ngọc A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000384 ngày 13/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND phường Một, thị xã V, tỉnh Vĩnh Long;
(Giấy CNKH số 10, quyển số 01 ngày 20/02/2008);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Ánh